

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Ông Văn Phú Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992 tại Ninh Thuận;

Nơi cư trú: Thôn AT, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1966 và bà Trịnh Thị L, sinh năm: 1965; bị cáo có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2016 với chị Lê Thị M;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/2020/HSST ngày 16/4/2020. Ngày 30/11/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ: Ngày 23/01/2021.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

- Anh Trần Minh C, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Ấp BA, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “có mặt”.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; nơi cư trú: Ấp BA, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “vắng mặt”

- Chị Đỗ Thị Ly K, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Ấp BA, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 23/01/2021, Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992 trú tại Thôn AT, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận đi bộ trên đường ven biển thuộc xã BC để tìm tài sản trộm cắp; Khi đi ngang qua nhà anh Trần Minh C ấp BA, xã BC thấy xe mô tô mang biển số 72G1-261.87, loại Sirius, màu đỏ Đ (có sẵn chìa khóa) dựng song song trước nhà anh C và tại bậc thềm có 01 đôi dép nam màu nâu. Đ thấy không có ai, lén lút vào lấy trộm đôi dép mang vào chân rồi đến vị trí xe mô tô biển số 72G1-261.87 dùng tay phải mở khóa và dắt quay đầu xe hướng ngược lại để nổ máy tẩu thoát thì bị anh C trong nhà nghe tiếng động chạy ra, phát hiện Đ đang chuẩn bị điều khiển xe bỏ chạy nên Đ giả vờ vừa nói với anh C “cho xin miếng nước”, vừa bỏ chạy. Anh C đuổi theo, Đ bỏ lại đôi dép trên đường. Anh C đến báo sự việc và cùng lực lượng Công an xã BC truy đuổi bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Nguyễn Văn Đ làm việc và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện XM điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, bị can khai nhận hành vi của mình như trên. (BL: 85 - 102).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 27/01/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ án, tài sản có giá như sau: 01 (một) xe mô tô biển số 72G1- 261.87 có giá 7.599.300 đ, 01 (một) đôi dép da nam màu nâu có giá 10.000đ. Tổng cộng: 7.609.300đ (Bảy triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm đồng).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Trần Minh C 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025082, biển số đăng ký 72G1-261.87; 01 (một) xe mô tô biển số 72G1-261.87, màu đỏ Đ, loại xe hai bánh, số khung 6J0EY083742, số máy 5C6J-083743; 01 (một) đôi dép da nam, màu nâu; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng 01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh trên nón có chữ VNPT, hai bên nón có chữ Vinaphone, 01 áo khoác nam màu Đ là vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Cơ quan CSĐT Công an huyện XM chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo có trộm đôi dép màu nâu của bị hại nhưng bị cáo không thừa nhận bị cáo có ý định trộm xe máy hiệu sirius màu đỏ, Đ của bị hại, bị cáo chỉ quay xe, bật chìa khóa xe rồi để đó. Trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung nhục hình, các bản khai là do bị cáo tự viết và ký tên; Tại bản khai ngày 23/01/2021 bị cáo khai “Vào khoảng 07 giờ ngày 23/1/2021, tôi đi bộ đường ven biển thuộc xã BC, XM, đi đến một nhà dân thuộc ấp BA, xã BC thì thấy 01 xe máy màu đỏ Đ dựng ở trước nhà không có ai trông coi. Tôi nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy. Tôi đi đến xe máy trên thì thấy xe máy có chìa khóa, tôi nhìn xung quanh không thấy ai. Nên tôi quay xe máy lại, phân đầu hướng ra đường, tôi bật chìa khóa lên. Lúc này có người đàn ông từ

trong nhà ra giữ tôi ...” , tại các biên bản lấy lời khai tiếp theo tại cơ quan điều tra bị cáo cũng thừa nhận hành vi như trên.

Tại phiên tòa bị hại anh Trần Minh C khai: Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 23/01/2021 anh C đang nằm tại phòng khách của nhà mình thuộc ấp BA, xã BC, huyện XM thì nghe có tiếng động ở phía trước nhà, lúc này anh C mới chạy ra phía trước nhà để quan sát, thì phát hiện một người đàn ông (xác định C là bị cáo) mặc một áo khoác màu Đ, mặc quần dài màu Đ, và đội nón bảo hiểm màu xanh, đang quay đầu xe mô tô biển số 72G1 – 261.87, loại sirius màu đỏ, Đ của anh C dựng ở phía trước nhà. Lúc này anh C mới phát hiện bị cáo là kẻ trộm nên đã ra giữ lại và báo công an. Quá trình điều tra anh C đã nhận lại toàn bộ tài sản đã bị mất cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự anh C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 15, Khoản 3 Điều 57, điểm h Khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Minh C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Trần Minh C 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025082, biển số đăng ký 72G1-261.87; 01 (một) xe mô tô biển số 72G1- 261.87, màu đỏ Đ, loại xe hai bánh, số khung 6J0EY083742, số máy 5C6J- 083743; 01 (một) đôi dép da nam, màu nâu, nên không xem xét. Riêng 01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh trên nón có chữ VNPT, hai bên nón có dòng chữ Vinaphone; 01 áo khoác màu Đ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì có cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 23/01/2021 khi đi qua nhà anh Trần Minh C thuộc ấp BA, xã BC, huyện XM bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy biển số 72G1- 261.87 hiệu Sirius, màu đỏ Đ và 01 đôi dép nam màu nâu thì bị anh Trần Minh C phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 27/01/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ án, tài sản có giá như sau: 01 (một) xe mô tô biển số 72G1- 261.87 có giá 7.599.300 đ, 01 (một) đôi dép da nam màu nâu có giá 10.000đ. Tổng cộng: 7.609.300đ (Bảy triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất C, phục vụ nhu cầu của bản thân. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo như trên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Minh C đã nhận lại tòa bộ tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Trần Minh C 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025082, biển số đăng ký 72G1-261.87; 01 (một) xe mô tô biển số 72G1 - 261.87, màu đỏ Đ, loại xe hai bánh, số khung 6J0EY083742, số máy 5C6J - 083743; 01 (một) đôi dép da nam, màu nâu là đúng quy định của pháp luật;

Đối với 01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh trên nón có chữ VNPT, hai bên nón có dòng chữ Vinaphone; 01 áo khoác màu đen là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 15; khoản 3 Điều 57; Khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nón bảo hiểm màu xanh, hai bên nón có dòng chữ Vinaphone; 01 áo khoác nam màu Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa Công an huyện XM và Chi cục thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo